Ngày soạn :9/01/2023

Ngày dạy :12/01/2023

**Tiết 36 : Bài 31** **VÙNG ĐÔNG NAM BỘ**

**I. MỤC TIÊU: Qua bài này học sinh phải trình bày được :**

**1. Năng lực :**  -Nhận biết vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ,nêu ý nghĩa của trong phát triển kinh tế -xã hội của vùng Đông Nam Bộ

- Trình bày đăc điểm tự nhiên,tài nguyên thiên nhiên của vùng,những thuận lợi khó khăn trong phát triển kinh tế xã hội .

- Hiểu được Đông Nam Bộ là vùng phát triển kinh tế rất năng động. Đó là kết quả khai thác tổng hợp lợi thế vị trí địa lí, các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên trên đất liền, trên biển.

- Trình bày đặc điểm ,dân cư ,xã hội và những tác động của chúng trong phát triển kinh tế xã hội

- Xác định trên lược đồ,bản đồ vị trí,giới hạn của vùng

- Biết kết hợp kênh hình và kênh chữ để giải thích một số đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng đặc biệt là trình độ đô thị hoá và một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cao nhất trong cả nước.

- KN phân tích , đọc bảng số liệu, lược đồ để khai thác kiến thức, liên kết các kênh kiến thức theo câu hỏi dẫn dắt.

**2. Phẩm chất :**

- Bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng

**II**. **CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1.Chuẩn bị của giáo viên:**

\* Phương pháp / Kĩ thuật dạy học: PP vấn đáp, trực quan, đàm thoại, giảng giải, so sánh, thảo luận nhóm. Kĩ thuật học tập hợp tác, KT trình bày, KT đặt câu hỏi, lắng nghe và phản hồi tích cực.

\* Phương tiện, tài liệu: BĐ tự nhiên vùng Đông Nam Bộ ,BĐTNVN

**2.Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, vở, máy tính .

-Đọc trước nội dung bài và thử trả lời các câu hỏi.

**III/TỔ CHÚC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**1.Khởi động:**

\*Mục tiêu: giúp học sinh nhận biết vùng ĐNB có diện tích nhỏ nhưng lại là vùng phát triển kinh tế năng động do khai thác hợp lí các ĐKTN và TNTN cũng như về dân cư xã hội.

\*Phương pháp / Kĩ thuật dạy học: Trực quan

\*Phương tiện, tài liệu: lược đồ các vùng kinh tế và vùng kt trọng điểm

\*Hình thức hoạt động:cá nhân .

-Bước 1: Giao nhiệm vụ cho hs:gv treo bản đồ và nêu câu hỏi

Em hãy xác định 7 vùng kinh tế của nước ta ,cho biết những vùng chúng ta đã học trong học kì 1 và những vùng chúng ta sẽ học trong học kí 2. Em có nhận xét gì về diện tích phần đất liền của vùng ĐNB

-Bước 2: HS quan sát bản đồ.

- Bước 3: HS trả lời. HS khác nhận xét.

-Bước 4: GV dẫn dắt hs vào bài. Vùng Đông Nam Bộ là vùng có diện tích rất nhỏ ,chỉ lớn hơn đồng bằng sông Hồng nhưng lại là vùng phát triển kinh tế rất năng động, đó là kết quả khai thác tổng hợp thế mạnh về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên trên đất liền, trên biển cũng như về dân cư xã hội.Vậy vùng có vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên và đặc điểm dân cư xã hội như thế nào ? Chúng ta cùng đi vào tìm hiểu nội dung bài học hôm nay.

**2.Hình thành kiến thức mới:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1:*Tìm hiểu vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ.***  -Mục tiêu : -Nhận biết vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ,nêu ý nghĩa của trong phát triển kinh tế xã hội  - *Phương pháp/ kĩ thuật dạy học : nêu vấn đề ,vấn đáp*  *-Phương tiện ,tài liệu :BĐTN Vùng ĐNBộ ,BĐTN VN*  ***-*** *Hình thức tổ hoạt động :nhóm ,cá nhân*  Bước 1:GV giao nhiện vụ  ? Dựa vào hình 31.1 và bản đồ tự nhiên Việt Nam em hãy  Bước 2:xác định ranh giới và nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng Đông Nam Bộ ?  Bước 3: HS : Xác định vị trí giới hạn và nêu ý nghĩa của vị trí địa lí vùng Đông Nam Bộ  Bước 4: GV chuẩn xác kiến thức  - Sản phẩm đạt được :Xác định được vị trí giới hạn của vùng ĐNB  **Hoạt động 2*:* *Tìm hiểu về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên*.**  *-Mục tiêu :* Trình bày đạc điểm tự nhiên,tài nguyên thiên nhiên của vùng,những thuận lợi khó khăn trong phát triển kinh tế xã hội  *- Phương pháp kĩ thuật dạy học : nêu vấn đề.vấn đáp ,giảng giải*  *- Phương tiện tài liệu:BĐTN vùng ĐNB*  *-. Hình thức tổ hoạt động :nhóm ,cá nhân*  Bước 1:GV: Cho HS đọc bảng 31.1 và hình 31.1  HS : Thảo luận theo 4 nhóm  \* Nhóm 1: Hãy nêu đặc điểm tự nhiên và tiềm năng kinh tế trên đất liền của vùng Đông Nam Bộ ?\* Nhóm 2 : Vì sao vùng Đông Nam Bộ có điều kiện phát triển kinh tế biển ?  HS : Thềm lục địa có nguồn dầu khí lớn đang được khai thác, nguồn thủy sản dồi dào  Giao thông,du lịch biển phát triển  \* Nhóm 3 : Hãy xác định trên bản đồ các con sông và khoáng sản của vùng Đông Nam Bộ  \* Nhóm 4 : Vì sao phải bảo vệ và phát triển rừng đầu nguồn, hạn chế ô nhiễm nước của các dòng sông ở Đông Nam Bộ?  **HS**: Do đất trồng cây công nghiệp chiếm diện tích lớn, đất rừng không còn nhiều nên nguồn sinh thủy bị hạn chế. Phần hạ lưu do đô thị hóa và công nghiệp phát triển mạnh nên nguy cơ ô nhiễm nguồn nước càng mạnh mẽ  **Bước 2: ?** Trong quá trình phát triển kinh tế vùng Đông Nam Bộ có những thuận lợi và khó khăn gì ?  **Bước 3:HS** : Trình bày: khó khăn trên đất liền ít khoáng sán ,nguy cơ ô nhiễm môi trường  **GV : Tích hợp bảo vệ môi trường : Vùng ĐNB có nhiều tiềm năng như đất đai đất đỏ badan ,tài nguyên biển , đặc biệt là tài nguyên dầu khí chúng ta cần khai thác các nguồn tài nguyên này một cách hợp lí và các biện pháp bảo vệ**  **GV : Biết được nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải công nghiệp và đô thị ngày càng tăng việc bảo vệ môi trường trên đất liền ,trên biển là nhiệm vụ quan trọng của vùng**  Bước 4: GV chuẩn xác kiến thức  -sản phẩm đạt được : Vùng đất liền  **-** Địa hình thoải, đất ba dan, đất xám.  - Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt  **\* Vùng biển :**  - Biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú, gần đường hàng hải quốc tế, thềm lục địa nông, rộng, giàu tiềm năng dầu khí  **Hoạt động 3*:* *Tìm hiểu về đặc điểm dân cư, xã hội .***  *Mục tiêu :* - Trình bày đặc điểm ,dân cư ,xã hội và những tác động của chúng trong phát triển kinh tế xã hội  *- Phương pháp kĩ thuật dạy học : nêu vấn đề,vấn đáp ,thuyết trình*  *- Phương tiện tài liệu :bảng 31.2 sgk*  *- Hình thức tổ hoạt động :nhóm ,cá nhân*  Bước 1:GV giao nhiệm vụ  **?** Hãy nhận xét tình hình dân cư, xã hội ở vùng Đông Nam Bộ so với cả nước ?  Bước 2: Dựa vào bảng 32.1về mật ddppj dân số tỉ lệ gia tăng danasoos tự nhiên  Bước 3:HS : Một số chỉ tiêu phát triển dân cư, xã hội quan trọng đều ở mức trung bình cao hơn cả nước .  **?** Vì sao Đông Nam Bộ có sức hút mạnh mẽ đối với lao động cả nước ?HS:ó nhiều cơ hội tìm kiếm việc làm và thu nhập cao, điều kiện sống…  Bước 4: GV chuẩn xác kiến thức  -Sản phẩm đạt được :Nêu đặc điểm dân cư xã hội của vùng | **I. Vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ**   * Rất thuận lợi cho giao lưu kinh tế với đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên, Duyên hải miền Trung và với các nước trong khu vực Đông Nam Á .   **II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**  **\* Vùng đất liền:**  **-** Địa hình thoải, đất ba dan, đất xám.  - Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nguồn sinh thủy tốt  **\* Vùng biển :**  - Biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú, gần đường hàng hải quốc tế, thềm lục địa nông, rộng, giàu tiềm năng dầu khí  **III. Đặc điểm dân cư, xã hội**  - Dân số : 10,9 triệu người (2002)  - Dân cư khá đông, nguồn lao động dồi dào, lành nghề và năng động trong nền kinh tế thị trường . |

**3. Luyên tập:**

- Mục tiêu: Củng cố lại nội dung bài học về vị trí địa lí , điều kiện tự nhiên dân cư xã hội của vùng

- Phương pháp/ kĩ thuật :phương pháp vấn đáp ,đàm thoại gợi mở ,thuyết trình

- Phương tiện tài liệu : Bảng phụ

-Hình thức tổ chức hoạt động : cá nhân

\*. Chọn câu trả lời đúng

Câu 1: Đông Nam Bộ có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước là do:

A. Đông Nam Bộ có nhiều cơ hội làm việc với thu nhập cao hơn

B.Điều kiện sống văn minh hiện đại hơn

C. . Khí hậu ấm áp nhiều thắng cảnh tự nhiên nổi tiếng

D . Đông Nam Bộ còn nhiều vùng đất chưa khai thác

Câu 2:Đông nam Bộ có :

A.Địa hình thoải B. Đất Badan ,đất xám

C.Thềm lục địa nông D. Nguồn sinh thủy tốt

**4. Vận dụng :**

- Mục tiêu: HS biết vận vụng kiến thức để giải quyết vấn đề

- Phương pháp/ kĩ thuật :phương pháp vấn đáp ,đàm thoại gợi mở ,thuyết trình .- Phương tiện tài liệu : BĐTN Vùng ĐNB

- Hình thức tổ chức hoạt động : cá nhân

Gv nêu câu hỏi : Vì sao ĐNB có điều kiện phát triển kinh tế biển ?

**5. Tìm tòi ,mở rộng :**

- Mục tiêu: HS biết tìm tòi kiến thức để giải quyết vấn đề

- Phương pháp/ kĩ thuật :phương pháp vấn đáp ,đàm thoại gợi mở ,thuyết trình .- Phương tiện tài liệu : BĐTN Vùng ĐNB

- Hình thức tổ chức hoạt động : cá nhân

- Vì sao Đông Nam Bộ có sức thu hút mạnh mẽ đối với lao động của cả nước?

- GV: Hướng dẫn học sinh làm bài tập 3 SGK.